

SỐ LIỆU CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT Ở THÁI BÌNH (1945-1954)

NGUYỄN VĂN KHOAN*

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Thái Bình đã chia lại công điền cho nam nữ từ 18 tuổi trở lên và chia một phần ruộng bán công, bán tư cho nông dân, quy định giảm tô 25% so với trước. "Bước đầu, bình quân chiếm hữu ruộng đất của cố nông là $94m^2$, bần nông $450m^2$, trung nông $1488m^2$, phú nông $3600m^2$, địa chủ nhỏ $11.100m^2$, địa chủ bạc trung $18.340m^2$, địa chủ lớn $72.000m^2$... (1).

Trong kháng chiến chống Pháp, khi vùng du kích mở rộng, Tỉnh ủy Thái Bình đã tập trung ruộng đất của Việt gian, phản động, ruộng vắng chủ, tạm cấp, tạm giao cho nông dân. Ruộng công trong vùng du kích, dự to cũng được chia lại, công bằng hơn. "Cho đến trước năm 1955, cố nông đã có $192m^2$, bần nông $450m^2$, trung nông $920m^2$, phú nông chỉ còn $2.520m^2$, địa chủ còn $5.400m^2$, địa chủ chiếm 2,8% dân số và chiếm luôn 13% tổng số ruộng đất trong tỉnh (2).

Năm 1953, cải cách ruộng đất thực hiện đợt một thí điểm tại Thái Nguyên, dần thi hành tới các vịnh vùng tự do... tới các đợt 5, đợt 6... Thái Bình cải cách ruộng đất vào đợt 7, đợt 8. Đợt 7, tiến hành thí điểm ở 51 xã thuộc hai huyện Duyên Hà, Hưng Nhân

và 9 xã của huyện Tiên Hưng, bắt đầu từ ngày 1-2-1955, kết thúc vào tháng 4-1955. Sau một thời gian "lộn xộn" vụ "Đức chúa vào Nam"... đợt 8 triển khai trên các huyện còn lại, các xã còn lại của Tiên Hưng, bắt đầu từ tháng 4-1955, kết thúc vào tháng 6 cùng năm. Cả hai đợt đều do Đoàn I cải cách ruộng đất chỉ đạo, có nhiều đội, mỗi đội từ 8-15 cán bộ.

Cũng như ở các địa phương khác, theo "lệ" làm giống nhau, cải cách ruộng đất ở Thái Bình cũng tiến hành theo các bước: bắt rễ, xâu chuỗi, "tìm" bần cố nông nghèo khổ, có oán thù địa chủ làm "chỗ dựa". Trong bước này, cán bộ phải ba cùng (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với cố nghèo, có khổ, có thù...". Bước này được "tiến hành" trong thời gian từ 7 đến 10 ngày, có nơi gần đến 15 ngày.

Bước thứ hai là "phát động" nông dân tố khổ, vạch tội ác và thủ đoạn bóc lột của địa chủ, thành lập tòa án (do đoàn, đội chỉ định) ở các xã để xét xử địa chủ, Đoàn, đội có toàn quyền phán xử từ giam tù đến tử hình. (Trong cải cách ruộng đất, Thái Bình đã xét xử 1419 địa chủ, trong đó có 362 tử hình) (3). Bước này có thể kéo dài đến 30 ngày...

* TS. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam

Bước thứ ba là “bất địa chủ giảm tô, thoái tô, xóa nợ, hoãn nợ cho nông dân”. Trong bước này, địa chủ Thái Bình đã thoái tô 2683 tấn, 253kg thóc cho nông dân. Số thóc này đã được chia cho nông dân để lấy ăn mà sản xuất, chống đói. Tiếp đó là chia “quả thực” ruộng đất, nhà cửa, trâu bò...

Trong cải cách ruộng đất, bộ máy chính quyền của nhà nước bị giải thể, xóa bỏ. Trước tỉnh có bảy xã, trong cải cách đoàn chia lại thành 294 xã, thay đổi tất cả tên cũ của xã thành tên mới (4). Cán bộ xã gần như bị loại gần hết, trong số 1817 cán bộ xã chỉ có 159 người được giữ lại làm công tác với đoàn, đội, đảng viên chiếm 17% tổng số cán bộ xã với 311 người, phần lớn được kết nạp trong “cải cách”. “3196 đảng viên cũ bị khai trừ, 22 chi bộ bị giải tán, 120 chi bộ bị quy kết có Quốc dân đảng chui vào lũng đoạn, 35 đảng viên bị xử bắn” (5).

“Toàn tỉnh Thái Bình đã quy 10.225 hộ là địa chủ; đã tịch thu, trưng thu 78.666 mẫu ruộng (29.135 ha); 7.456 trâu bò; 150.000 tấn lương thực chia cho 170 ngàn nông dân trong toàn tỉnh (6).

Bình quân ruộng đất cho một nhân khẩu sau cải cách như sau:

- Dân nghèo: 2 sào
- Cổ nông: 2 sào 8 thước
- Bần nông: 2 sào 12 thước
- Trung nông: 3 sào 1 thước
- Phú nông: 4 sào
- Địa chủ: 1 sào 8 thước (7) (Trả lại “làm” thành phần “vô sản nông thôn” “nghèo” nhất).

Cải cách ruộng đất thắng lợi “vừa xong”, Thái Bình lại bắt tay vào “sửa sai”. Trước hết là sửa sai thành phần trong nông dân.

- Trong cải cách quy 10.255 hộ là địa chủ, khi sửa sai đã hạ thành phần cho

4.993 hộ. Như vậy là quy sai (10.255- 4.993 = 5.265 hộ), tỷ lệ quy sai là 48,7%.

- Hạ xuống phú nông 1.449 hộ.
- Hạ xuống trung nông 3.233 hộ.
- Hạ xuống bần nông 32 hộ.
- Hạ xuống thành phần lao động khác 65 hộ.

- Hạ xuống thành phần ít ruộng đất cho phát canh và thuê người làm 169 hộ.

- Hạ xuống thành phần viên chức 11 hộ.

- 492 hộ “địa chủ, cường hào, gian ác” được hạ xuống địa chủ thường, 91 hộ được là địa chủ kháng chiến, 5 hộ được kiêm công thương. Số địa chủ thường được quy trong cải cách, đến lúc sửa sai có 28 hộ “lên” địa chủ, cường hào, gian ác... (8).

Sau khi sửa sai, “số địa chủ” trong tỉnh còn 5.328 hộ, chiếm 2,14% tổng số hộ toàn tỉnh.

Đối với phú nông, trong cải cách quy ra 5.805 hộ, trong cải cách đã quy 21 phú nông lên địa chủ, hạ thành phần cho 4. 424 phú nông xuống trung nông, 6 hộ bần nông; 49 hộ cho phát canh thuê người làm; viên chức có 7 hộ. Kết thúc sửa sai toàn tỉnh còn 2.783 phú nông... (9).

Sửa sai đi đôi với đến bù tài sản. Về ruộng đất đã đến bù 5.217 mẫu 8 sào 6 thước, trong đó 2.985 mẫu 5 sào 10 thước đến bù cho các hộ bị quy sai... Về trâu bò, trong cải cách đã tịch thu, trưng thu, trưng mua 3.924 con. Khi sửa sai đã đến bù 1.348 con... Về nhà cửa đã trả lại cho 2.008 hộ trong tổng số 7.301 hộ bị tịch thu sai... (10).

Để chấn chỉnh tổ chức trong sửa sai, đầu tiên là chấn chỉnh tổ chức Đảng.

Trước cải cách toàn tỉnh có 13.098 đảng viên (8 công nhân, 6500 bần cổ nông, 77 con địa chủ, 5 đảng viên ít ruộng). Trong cải cách đã xử lý 8.700 đảng viên, khai trừ

5.211 người, giải tán và cho tự rút lui 3.498 người... Khi sửa sai đã phục hồi 7.288 đảng viên, 7.191 nông dân; 43 phú nông, 2 địa chủ, 13 con phú nông, 20 con địa chủ, 1.421 người không được trả lại đảng tịch (1.001 nông dân, 135 phú nông, 202 địa chủ, 26 con phú nông, 57 con địa chủ). Trong số này có 7 bí thư, phó bí thư chi bộ; 44 chi ủy viên.

Hoàn thành công tác sửa sai, toàn tỉnh có 15.371 đảng viên (12.508 đảng viên cũ; 2.963 đảng viên mới...). Trong sửa sai đã phục hồi 262 bí thư, phó bí thư, 755 chi ủy viên (trong tổng số 269 bí thư, phó bí thư và 799 bị xử lý sai).

Trước cải cách toàn tỉnh có 169 chi bộ, trong cải cách 31 chi bộ bị giải tán, sửa sai đã khôi phục lại đủ 31 chi bộ.

Đối với cán bộ chính quyền, trong cải cách đã cho nghỉ và chuyển công tác 899 cán bộ UBHC xã. Sửa sai đã phục hồi cho số này và bổ sung thêm, để toàn tỉnh có 2.786 ủy viên UBHC xã (247 là phụ nữ, 91 người công giáo, 1.669 bản cổ nông, 1.058 trung nông, 59 thuộc thành phần lao động khác... (11).

Các đối tượng khác bị xử lý không đúng trong cải cách như công an, đoàn viên, thanh niên, dân quân du kích... cũng đã được sửa sai.

Đối với đồng bào theo đạo Thiên chúa và một số linh mục, tu sĩ, một số đồng bào theo đạo Phật sư sãi bị đả kích, quản chế, tù đầy (đa số bị oan) cũng đã được sửa sai, đền bù. Đã trả lại tự do cho hai linh mục, trả lại đồ thờ cúng và số tiền là 1.585 đồng, 124 mẫu 7 sào 3 thước, giải quyết xong 184 đình chùa trong số 224 nơi sai phạm (12).

Trong sửa sai bước một đã trả tự do cho 1.258 người, bước thứ hai 736 người (13).

Nhận định về những thiếu sót bên cạnh thắng lợi, Tỉnh ủy Thái Bình kết luận: “do không nắm vững và không vận dụng đúng đường lối của Đảng, cải cách ruộng đất (ở Thái Bình) đã mắc nhiều sai lầm có tính nguyên tắc về chính đồn tổ chức, về đánh địch và về đường lối giai cấp ở nông thôn. Công việc sửa sai ở Thái Bình bắt đầu từ 25/7/1956 và hoàn thành trong tháng 10/1957 (14).

Trong “Thư gửi đồng bào nông thôn và cán bộ nhân dịp cải cách ruộng đất cơ bản hoàn thành”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra nguyên nhân của những sai lầm trong cải cách ruộng đất là: “vì kẻ địch phá hoại diên cuồng, vì một số cán bộ ta chưa nắm vững chính sách, chưa thực sự đi đúng đường lối quần chúng, vì sự lãnh đạo của TƯ Đảng và Chính phủ có chỗ thiếu cụ thể, thiếu kiểm tra, đôn đốc cho nên đã xảy ra những khuyết điểm, sai lầm trong việc đoàn kết nông thôn, đánh kẻ địch, việc chấn chỉnh tổ chức trong chính sách thuế nông nghiệp” (15).

Trong Hội nghị TƯ lần thứ 10, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tự phê bình: “vì thiếu dân chủ nên nghe ít, thấy ít... tôi nhận trách nhiệm trong lúc sóng gió này” (16).

Năm 1996, Bộ chính trị Đảng đã tự nhận xét: “trong một số lĩnh vực và một số công tác, khi học tập vận dụng kinh nghiệm của cách mạng Trung Quốc (ta đã có những biểu hiện rập khuôn, máy móc, bắt đầu phạm khuyết điểm mang tính chất giáo điều vào những năm cuối của cuộc kháng chiến (chống Pháp). Mặc dù, cải cách chỉ mới làm thí điểm nhưng lẽ ra nó có thể giải quyết vấn đề ruộng đất và quyền lợi của nông dân bằng những cách như ta đã làm: chia ruộng đất của chủ tư bản Pháp và Việt gian phản động, chia công

diễn, công thổ cho nông dân, thực hiện giảm tô, giảm tức" (17).

Nhìn thẳng vào sự thật, nhìn rõ những di căn cho tới ngày nay trên phạm vi cả nước và riêng ở Thái Bình cho đến những năm mất ổn định 15 năm trước ở Thái Bình- có thể kết luận rằng "đó là những sai lầm nghiêm trọng mang nặng bệnh giáo điều, tả khuynh chứ không nhẹ nhàng chỉ là mang "tính chất giáo điều" (18).

Thái Bình rơi vào sau đợt 5, đợt 6 có mức độ sai lầm nghiêm trọng nhất "lại"

nằm trong Liên khu 3, khu tả ngạn nơi có những sai lầm nghiêm trọng, phổ biến kéo dài vô nhiều mặt. Xét đến cùng, đó là sai lầm "tả khuynh giáo điều" (19).

Trước những năm 1953, 1955 trong bài "Hoa sen", Bác Hồ đã gợi ý có thể vận động các diễn chủ hiền diễn như các ông Đỗ Đình Thiện... Nhưng "cách làm" này của Bác không được chấp nhận, vận dụng mà "thích" làm một "Điện Biên" trong cái cách "long trời lở đất", mà những "cảnh tượng thê thảm cũng không thể kể hết" (Tố Hữu) (20).

CHÚ THÍCH

(1), (2). Tỉnh ủy Thái Bình. *Từ điển Thái Bình*. 2010, tr. 124.

(3), (4), (5). Tỉnh ủy Thái Bình, *Từ Điển Thái Bình*, sdd, tr. 333- 334.

(6), (7), (8), (9), (10). Tỉnh ủy Thái Bình, *Từ Điển Thái Bình*, sdd, tr. 135, 125, 807, 806, 806.

(11), (12). Tỉnh ủy Thái Bình, *Từ Điển Thái Bình*, sdd, tr. 806-807.

(13), (14). Tỉnh ủy Thái Bình, *Từ Điển Thái Bình*, sdd, tr. 308, 125.

(15). *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập VIII, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 236.

(16). Sau khi thi hành một số cán bộ (Hoàng Quốc Việt, Hồ Viết Thắng). Hội nghị đã bầu Hồ Chí Minh làm Tổng bí thư BCH TƯ Đảng (*Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006, tr. 483.

(17). Ban chỉ đạo tổng kết chống Thực dân Pháp trực thuộc Bộ Chính trị, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 232- 233.

(18). Nguyễn Văn Khoan, *Nhìn lại cuộc cải cách ruộng đất ở Hải Phòng, Kiến An*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 6-2007, tr. 28.

(19). Lý Việt Quang, *Đảng lãnh đạo cải cách ruộng đất ở Bắc Bộ từ 1945 đến năm 1957*, Tóm tắt Luận án tiến sĩ, 2011, Bản lưu tại viện Hồ Chí Minh.

(20). Dương Trung Quốc, *Dân cây có ruộng*, Lao động cuối tuần, 26/2/2012.

- Xin đọc thêm: Lê Xuân Khoa, *Việt Nam 1945-1995, (Chương III, Chính sách cải cách ruộng đất)*, Nxb. Tiên Rồng, Hoa Kỳ, 2004.